

DANH SÁCH KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 Năm học: 2025-2026
Đại học VLVH_liên thông Cao Đẳng, ngành , khóa 2023 - 2025
ngày ; Lớp 23LC61(1); Mã TC: TN23LC61(1)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 163
Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.00

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	STC	TBTL	Mã MHBB	Tên môn học	TC	BBTC	NHHK	ĐTK
1	23861001	PHẠM KHÁNH AN	23LC61SP1	144	7.03	ICSD336764	Thiết kế hệ thống và vi mạch tích hợp	3		2023-2024-HK01	3.9
						IMPR432463	Xử lý ảnh	3		2023-2024-HK02	0.0
2	23861006	DƯƠNG TRỊNH BẢO KHANH	23LC61SP1	147	6.67	ENGL430437	Anh văn 4	3		2023-2024-HK02	4.7
3	23661012	MAI THANH TÀI	23LC61SP1	138	6.82	EMIN432563	Hệ thống nhúng trong công nghiệp	3		2024-2025-HK01	0.0
						FOCO432064	Thông tin quang	3		2024-2025-HK01	0.0
						IMPR432463	Xử lý ảnh	3		2023-2024-HK02	1.3
						MICR330363	Kỹ thuật Vi Xử Lý	3		2025-2026-HK01	4.5

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Giáo dục quốc phòng 3(ĐH) : 2 TC (Min)
GDQP008033 Giáo dục quốc phòng 3(ĐH) 2
GDQP110531 Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD) 1

GDQP110631	Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCĐ)	1
Đồ án 1 : 1 TC (Min)		
SEPR411464	Đồ án 1	1
ELPR310863	Đồ án điện tử 1	1
Đồ án 2 : 1 TC (Min)		
SEPR411664	Đồ án 2	1
ELPR310963	Đồ án điện tử 2	1
Thực tập tốt nghiệp (ĐTVT) : 1 TC (Min)		
INTE443064	Thực tập tốt nghiệp (ĐTVT)	4
GRPR344463	Thực tập tốt nghiệp (ĐTCN)	4
Khóa Luận Tốt Nghiệp : 7 TC (Min)		
CAPR473964	Khóa Luận Tốt Nghiệp	7
GRAD474563	Khóa Luận Tốt Nghiệp	7
Xác suất Thống kê ứng dụng : 3 TC (Min)		
MATH130401	Xác suất Thống kê ứng dụng	3
MATH132901	Xác suất thống kê ứng dụng	3